

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-02-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Bích Hồng.

2. Ông Nguyễn Trung Bang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thăng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Chương Thị G - sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: anh Tạ Tuấn A – sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay, đang chấp hành án tại Đội 29, phân trại số 1, Trại giam Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Tổ 29, Đội Vôi, Trại giam Hang Sơn); địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chương Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Tuấn A được tự do tìm hiểu và tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Ngày 07/12/2011 chị và anh Tuấn A đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh Tuấn A sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A nghiện chất ma túy, đánh đập, xúc phạm danh dự chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương và gia đình nội, ngoại hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh Tuấn A không thay đổi mà ngày càng đối xử tệ với chị hơn. Chị và anh Tuấn A đã sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, anh Tuấn A bị bắt tạm giam và đi thi hành án phạt tù 7 năm từ tháng 9 năm 2013 tại Trại giam Quảng Ninh. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn; không thể tiếp tục chờ đợi anh Tuấn A về chung sống được nữa; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tạ Tuấn A có một người con chung tên Tạ Nhã Đ – sinh ngày 09/9/2011.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tạ Nhã Đ cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Tạ Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Tạ Tuấn A không có tài sản chung, không nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tạ Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: quá trình kết hôn và tình trạng hôn nhân giữa anh và chị G như chị G trình bày là đúng. Anh thừa nhận sau khi kết hôn anh và chị G sống với nhau không hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính cách và bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra việc tranh chấp, xúc phạm danh dự của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ hai phía, chị G thường xuyên xúc phạm danh dự của anh và nói xấu gia đình bên nội, không tôn trọng anh; còn anh do mải chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè, không quan tâm gì gia đình. Từ cuối năm 2012 chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân với nhau. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị G làm đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có một con chung như chị G đã trình bày. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, nên không có điều kiện để nuôi con chung. Anh đồng ý để chị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tạ Nhã Đ cho đến khi thành niên; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị G không có tài sản chung, không nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Tuấn A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có quan điểm giải quyết vụ án thể hiện tại bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị G vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Gái đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chương Thị G, xử cho chị Chương Thị G được ly hôn với anh Tạ Tuấn A; về con chung: đề nghị giao con chung Tạ Nhã Đ – sinh ngày 09/9/2011 cho chị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Tạ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị G và anh Tạ Tuấn A không có tài sản chung, không nợ chung, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Tạ Tuấn A có nơi cư trú trước khi đi thi hành án phạt tù tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (Hiện nay, anh Tạ Tuấn A đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh; địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Nguyên đơn chị Chương Thị G có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Tạ Tuấn A, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định được vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh Tạ Tuấn A đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, anh không đến tham gia được và đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Chương Thị G và anh Tạ Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 07/12/2011 đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã cố gắng để hàn gắn nhưng không có kết quả. Sự trình bày của hai bên khác nhau về thời điểm phát sinh, nguyên nhân, biểu hiện và mức độ mâu thuẫn, cho thấy hai bên không tìm được tiếng nói chung. Điều đó chứng minh chị G và anh Tuấn A có sự bất đồng lớn về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2012, trước khi anh Tuấn A bị bắt do vi phạm pháp luật (ngày 06/9/2013), như vậy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi của cả hai bên. Chị G yêu cầu ly hôn, anh Tuấn A cũng đồng ý, cho thấy chị G và anh Tuấn A không còn thương yêu, quý trọng nhau. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh Tuấn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị G đối với anh Tuấn A.

[3] Về con chung: chị Chương Thị G và anh Tạ Tuấn A có 01 con chung, tên là Tạ Nhã Đ – sinh ngày 09/9/2011. Chị G yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Nhã Đ cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Tuấn A đồng ý với yêu cầu của chị G. Xét thấy hiện anh Tạ Tuấn A đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi con; chị G đang trực tiếp và có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu Đ, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Tạ Nhã Đ cho chị Chương Thị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Tạ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: chị Chương Thị G và anh Tạ Tuấn A không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị Chương Thị G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chương Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Chương Thị G được ly hôn với anh Tạ Tuấn A.

2. Về con chung: chị Chương Thị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tạ Nhã Đ – sinh ngày 09/9/2011 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Tạ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: chị Chương Thị G và anh Tạ Tuấn A không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Chương Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008015 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị G đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lý Văn Thái

